TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG** **Bản án số:74/2018/ HNGĐ-ST** Ngày 17 tháng 10 năm 2018 V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy

*** Các Hội thẩm nhân dân:**1.Ông Giáp Đức Sơn; 2. Ông Ngô Thanh Xuân.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký TAND huyện Lạng Giang.

*** Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17/10/2018 tại trụ sở TAND huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2018 về việc *" tranh chấp Hôn nhân gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/9/2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990 (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐM, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn**: Chị Quản Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐM, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 24/3/2018, lời khai tiếp theo và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Quản Thị T ngày 25/4/2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã ĐM, huyện L theo quy định của pháp luật. Thời gian 03 năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, nhưng kể từ tháng 6 năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau; Mặt khác chị T thường bỏ nhà đi chơi bời không quan tâm gì đến gia đình. Anh và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị T vẫn không chịu sử chữa, nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dày, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được; Do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Quản Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 10/5/2013, hiện con đang ở với anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn là chị Quản Thị T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú do đó không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án cho chị T được; Do đó Toà án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi cư trú của chị T theo đúng quy định của pháp luật. Nay chị Quản Thị T vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ vào ý kiến của đương sự có mặt tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà và các quy định của BLTTDS. HĐXX thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Quản Thị T theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bầy quan điểm:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tại phiên toà của HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Chi Quản Thị T không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, cụ thể là vắng mặt tại Toà án trong các buổi làm việc, trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải và các phiên toà không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273; Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân V ly hôn chị Quản Thị T.

- Về con chung: Giao anh Nguyễn Xuân V nuôi con Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 10/5/2013, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; Tiền cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, chị Quản Thị T được quyền thăm con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V kết hôn với chị Quản Thị T ngày 25/4/2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã ĐM, huyện Lạng Giang theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu khởi kiện: Thời gian 03 năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, nhưng kể từ tháng 6 năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau ; Mặt khác chị T thường bỏ nhà đi chơi bời không quan tâm gì đến gia đình, nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng anh V và chị T đã đến mức trầm trọng và kéo dày, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V đối với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 10/5/2013, hiện con đang ở với anh V. Nay ly hôn anh V có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Yêu cầu của anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của anh V.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân V xác định không có và không yêu cầu xem xét giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo : Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273; Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1.Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân V ly hôn với chị Quản Thị T.

2.Về con chung:Giao anh Nguyễn Xuân V nuôi con Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 10/5/2013 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, chị Quản Thị T được quyền thăm con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ -ST, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004409 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Nguyễn Xuân V đã thi hành song án phí HNGĐ-ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Báo cho đ ương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKS huyện Lạng Giang.*
- *THA huyện Lạng Giang.*
- *UBND xã ĐM.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hô sơ, Văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Giáp Quang Huy